

Bản án số: 120/2024/DS-ST

Ngày: 20/8/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tháo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tường Bích.

Ông Nguyễn Quang Vinh.

- **Thư ký phiên Tòa:** Ông Trần Minh Quyền –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 138/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Hộ kinh doanh đại lý HLP**

Địa chỉ: Tổ 6 ấp CT, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT

Đại diện theo pháp luật : Đặng Thị D, sinh năm 1995-Chủ Hộ kinh doanh đại lý HLP

Chị D ủy quyền cho chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1997, địa chỉ: ấp TT, xã MA, huyện TP, tỉnh BT tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền đề ngày 12/6/2024.(Vắng mặt)

Chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 19/8/2024.

Bị đơn: **Phan Văn T**, sinh năm: 1987.(Vắng mặt)

Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp GK, xã PL, huyện BĐ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 09/8/2023, những lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, chị Lê Thị Thùy T là người nhận ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 01/01/2023, Hộ kinh doanh đại lý HLP cùng với ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H có thỏa thuận việc mua bán thức ăn chăn nuôi thủy sản, thuốc thủy sản để ông Phan Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng H nuôi tôm và bán lại cho khách hàng khác. Các bên đã ký kết Hợp đồng mua bán, hợp đồng mua bán này đồng thuận mua bán sản phẩm là thức ăn tôm mang nhãn hiệu Việt Hoa và thuốc thủy sản. Quá trình giao nhận hàng hóa thì hai bên sẽ ghi vào sổ theo dõi hàng hóa của mỗi bên (Giao hàng tại Hộ kinh doanh đại lý HLP hoặc theo thỏa thuận các bên). Nếu trường hợp ông T và bà H vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong hợp đồng thì Hộ kinh doanh đại lý HLP có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng (Căn cứ theo điều 7 Hợp đồng mua bán). Kể từ lúc hàng hóa được giao và hai bên ký nhận vào sổ mua hàng thì bên Hộ kinh doanh đại lý HLP không chịu trách nhiệm nữa.

Hộ kinh doanh đại lý HLP có thể cho ông T, bà H mức giới hạn công nợ cao nhất là 500.000.000 (Năm trăm triệu đồng), mức giới hạn này bao gồm giá trị các đơn hàng còn tồn đọng chưa thanh toán cộng với đơn hàng mới.

Quá trình thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa từ ngày 1/1/2023 đến nay thì Hộ kinh doanh đại lý HLP đã nhiều lần bán thức ăn và thuốc thủy sản cho ông T, bà H theo đúng đơn hàng của ông T, bà H yêu cầu. Sau khi nhận hàng, ông T, bà H đều ghi vào sổ theo dõi hàng hóa của mình và không có ý kiến gì về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa.

Tuy nhiên bên ông T, bà H không thực hiện đúng theo nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, cụ thể sau nhiều lần thu hoạch tôm và thu tiền khách hàng ông T, bà H không thanh toán dứt nợ công nợ theo như thỏa thuận dẫn đến công nợ tăng cao.

Ngày 17/05/2023 giới hạn công nợ vượt mức cho phép. Đại diện hộ kinh doanh đã nhiều lần tiếp xúc làm việc yêu cầu ông T, bà H thanh toán bớt công nợ nhưng ông bà vẫn không có thái độ hợp tác sử dụng tiền thu tôm cho mục đích cá nhân riêng và không thanh toán đúng theo thỏa thuận thanh toán ban đầu.

Sau nhiều lần thanh toán, ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H vẫn còn nợ Hộ kinh doanh đại lý HLP số tiền là: 431.976.000 đồng.

Từ ngày 28/7/2023 cho đến nay, ông T và bà H không tiếp tục lấy hàng nữa, lúc trước khi làm hợp đồng hai bên có thỏa thuận nếu ông bà trong thời gian 1 tháng trở lên ông bà không lấy hàng của Hộ kinh doanh đại lý HLP nữa thì hai bên chấm dứt hợp đồng và ông bà buộc phải thanh toán toàn bộ công nợ còn thiếu cho hộ kinh doanh.

Nay Hộ kinh doanh đại lý HLP yêu cầu ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H phải liên đới chịu trách nhiệm trả số tiền nợ mua bán thuốc và thức ăn thủy sản là 431.976.000 đồng. Hộ kinh doanh đại lý HLP không yêu cầu tính lãi

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Phan Văn T trình bày:*

Ngày 01/01/2023, Hộ kinh doanh đại lý HLP với ông và bà Nguyễn Thị Hồng H có thỏa thuận việc mua bán thức ăn chăn nuôi thủy sản, thuốc thủy sản để ông Phan Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng H nuôi tôm và bán lại cho khách hàng khác. Hai bên có lập thành hợp đồng mua bán.

Quá trình thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa từ ngày 1/1/2023 đến nay ngày 28/7/2023 Hộ kinh doanh đại lý HLP đã nhiều lần bán thức ăn và thuốc thủy sản cho ông và bà H. Sau khi nhận hàng, ông và bà H đều ghi vào sổ theo dõi hàng hóa của mình và không có ý kiến gì về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa.

Sau nhiều lần thanh toán, ông và bà Nguyễn Thị Hồng H vẫn còn nợ Hộ kinh doanh đại lý HLP số tiền là: 431.976.000 đồng Từ ngày 28/7/2023 cho đến nay, ông và bà H không tiếp tục lấy hàng nữa, hai bên có thỏa thuận thời gian 1 tháng trở lên không lấy hàng của Hộ kinh doanh đại lý HLP nữa thì hai bên chấm dứt hợp đồng và phải thanh toán toàn bộ công nợ còn thiếu.

Nay ông Phan Văn T đồng ý cùng liên đới với bà Nguyễn Thị Hồng H trả Hộ kinh doanh đại lý HLP số tiền nợ mua bán thuốc và thức ăn thủy sản là 431.976.000 đồng.

** Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn Nguyễn Thị Hồng H từ chối tham gia tố tụng, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến, lời khai gì đối với yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh đại lý HLP*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn Phan Văn T và Nguyễn Thị Hồng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó xét xử vắng mặt ông T và bà H là phù hợp với Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Thùy T là người nhận ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Chị T là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo văn bản thỏa thuận ngày 28/8/2023, ông Nguyễn Thanh T là chủ Hộ kinh doanh đại lý HLP theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 55F8009042 đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 12 năm 2022, ông Nguyễn Thanh T chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động kinh doanh của Hộ kinh doanh đại lý HLP cho chị Đặng Thị D. Đồng thời Chị D đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với Hộ kinh doanh đại lý HLP có mã số hộ kinh doanh: 8463407460-001, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 9 năm 2023 nên xác định Chị D là người đại diện theo pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 28/7/2023, giữa Chủ Hộ kinh doanh đại lý HLP với ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H có quan hệ mua bán tài sản là thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm với nhau. Ông T và bà H thiếu ông T số tiền mua thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm không trả, đồng thời ông T khởi kiện. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện còn đang sinh sống tại ấp Giồng Kiên, xã Phú Long, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết sơ thẩm vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Vào năm 2023, ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H có mua thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm của Hộ kinh doanh đại lý HLP, hai bên thỏa thuận sau khi thu hoạch tôm và thu tiền khách hàng xong, bên ông T và bà H sẽ thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu cho bên ông T. Bên ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H đã thực hiện xong quyền nhận tài sản là thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm. Tuy nhiên, đến khi thu hoạch tôm và thu tiền khách hàng, bên ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong quá trình tố tụng, ông Phan Văn T khai có mua thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm của Hộ kinh doanh đại lý HLP và thừa nhận còn thiếu Hộ kinh doanh đại lý HLP số tiền 431.976.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hộ kinh doanh đại lý HLP là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 280, 430, 440 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hộ kinh doanh đại lý HLP được chấp nhận toàn bộ, do đó bị đơn ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định:

$20.000.000 \text{ đồng} + [2\% \times (431.976.000 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng})] = 20.639.520 \text{ đồng}.$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 280, 357, 430, 434, 440; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Các điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh đại lý HLP đối với ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Buộc ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Hộ kinh doanh đại lý HLP số tiền nợ mua thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm là 431.976.000 đồng (Bốn trăm ba mươi một triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H phải liên đới chịu số tiền án phí là 20.639.520 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn năm trăm hai mươi đồng).

Hoàn trả lại cho Hộ kinh doanh đại lý HLP số tiền tạm ứng án phí mà Hộ kinh doanh đại lý HLP đã nộp là 11.820.360 đồng (Mười một triệu tám trăm hai mươi nghìn ba trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003364 ngày 21/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tháo